

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ QUẢNG NGÃI
TỈNH QUẢNG NGÃI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 68/2020/HSST

Ngày: 29-9-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ QUẢNG NGÃI, TỈNH QUẢNG NGÃI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Hoàng Thị Mai Hạnh

- *Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Bà Nguyễn Thị Anh Thư.

2. Bà Lê Thị Thu Toàn

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Lê Thị Thanh Thủy, là Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi tham gia phiên tòa:* Bà Lê Thị Mỹ Loan - Kiểm sát viên.

Trong các ngày từ ngày 22 đến ngày 29 tháng 9 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 69/2020/TLST-HS ngày 21 tháng 8 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 60/2020/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 9 năm 2020 đối với bị cáo:

Võ Tuấn A (tên gọi khác: Cu Bẫy), sinh ngày 02 tháng 02 năm 1989 tại Quảng Ngãi. Nơi cư trú: Thôn P, xã N, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi; Nghề nghiệp: không; Trình độ học vấn: 05/12; Dân tộc: kinh; Giới tính: nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Võ Thanh L và bà Nguyễn Thị V (tên gọi khác Nguyễn Thị D); Vợ, con: Chưa có; tiền sự: không;

Tiền án:

- Ngày 30/9/2011 bị Tòa án nhân dân huyện Tư Nghĩa xử phạt 36 tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích” và 18 tháng tù về tội: “Trộm cắp tài sản”. Tổng hợp hình phạt là 4 năm 6 tháng tù, sau đó Võ Tuấn A kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

- Ngày 29/11/2011 bị Tòa án nhân dân huyện Bình Sơn xử phạt 02 năm 6 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

- Ngày 22/12/2011 bị TAND tỉnh Quảng Ngãi xét xử, giữ nguyên bản án sơ thẩm của TAND huyện Tư Nghĩa, xử phạt Võ Tuấn A 4 năm 6 tháng tù, buộc Võ Tuấn A nộp 200.000 (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự phúc thẩm. Tổng hợp hình phạt chung bản án của TAND huyện Bình Sơn và TAND huyện Tư Nghĩa là 7 năm tù. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 24/01/2017 tại Trại Giam Kim Sơn - Bộ Công an.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 08/6/2020 đến nay; bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- *Người bị hại:* Ông Nguyễn B, sinh năm 1956; địa chỉ: Thôn T, xã T, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

- Bà Trần Thị M, sinh năm 1965; địa chỉ: Thôn P, xã N, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi; có mặt.

- Anh Võ Văn M, sinh năm 1992; địa chỉ: Thôn P, xã N, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 00 giờ 00 phút ngày 19/12/2019, Võ Tuấn A điều khiển xe mô tô biển số 76V8 – 4655, kiểu dáng Wave màu xanh từ xã N đến xã T, thành phố Q tìm địa điểm để trộm cắp tài sản. Khi đi đến nhà ông Nguyễn B thuộc Thôn T, xã T, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi thì phát hiện cổng và cửa chính không khóa. Võ Tuấn A đi vào bên trong phòng khách, rồi sau đó vào trong phòng ngủ thì phát hiện có một cái quần dài bằng vải, màu xám của ông Nguyễn B treo trên tường. Võ Tuấn A đến gần lấy quần dài và đi ra ngoài sân. Lúc này, Võ Tuấn A thò tay vào túi quần kiểm tra thấy có số tiền 826.000 đồng (tám trăm hai mươi sáu ngàn đồng), Tuấn Anh lấy tiền tẩu thoát và bỏ quần dài lại. Khi đi được một đoạn thì bị người dân gần đó phát hiện giữ lại và báo cho Công an xã Tịnh Long đến lập biên bản làm việc.

Tại bản cáo trạng số 59/CT-VKS ngày 20-8-2020, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quảng Ngãi đã truy tố bị cáo Võ Tuấn A về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; xử phạt bị cáo Võ Tuấn A từ 12 tháng đến 18 tháng tù. Về xử lý vật chứng đề nghị giải quyết theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

[2] Về phần khai họ và tên mẹ của Võ Tuấn A tại các bản án của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ngãi, Tòa án nhân dân huyện Bình Sơn ghi là bà Nguyễn

Thị D. Lời khai của mẹ bị cáo Võ Tuấn A tại phiên tòa trình bày: Giấy khai sinh của bà không còn do thất lạc nhưng tên của bà theo giấy tờ là Nguyễn Thị V, do con bà không biết nên trước đây đã khai báo bà tên Nguyễn Thị D là tên thường gọi của bà ở nhà. Theo tài liệu cơ quan điều tra đã thu thập gồm chứng minh nhân dân, sổ hộ khẩu gia đình có căn cứ xác định họ và tên của mẹ Võ Tuấn A là Nguyễn Thị V (còn có tên gọi khác là Nguyễn Thị D).

[3] Bị cáo Võ Tuấn A có 02 tiền án, ngày 24/01/2017 đã chấp hành xong hình phạt tù nhưng các quyết định khác của bản án (án phí dân sự phải tiếp tục chấp hành của các bản án số 48/2011/HSST ngày 30/09/2011 TAND huyện Tư Nghĩa, bản án số 14/2011/HSST ngày 29/11/2011 TAND huyện Bình Sơn, bản án số 23/2011/HSPT ngày 22/12/2011 của TAND tỉnh Quảng Ngãi là 672.000 đồng, trách nhiệm bồi thường dân sự 10.837.000 đồng và hoàn trả lại 1.730.000 đồng cho những người bị hại theo quyết định của các bản án nêu trên nhưng bị cáo chưa thi hành, chưa nộp theo xác nhận kết quả thi hành án của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Quảng Ngãi (bút lục 98). Mặt khác, Võ Tuấn A khai do không có việc làm ổn định nên chưa có tiền để thực hiện nghĩa vụ bồi thường về trách nhiệm dân sự cho người bị hại, án phí dân sự trong các bản án nêu trên. Do đó, Võ Tuấn A không thuộc trường hợp đương nhiên được xóa án tích theo quy định tại Điều 70 của Bộ luật hình sự và còn tiền án.

[4] Bị cáo Võ Tuấn A là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, có khả năng nhận thức được hành vi trộm cắp tài sản là trái pháp luật. Để có tiền tiêu xài vào mục đích cá nhân nên vào 00 giờ 00 phút ngày 19/12/2019, lợi dụng sơ hở mất cảnh giác của người dân, Võ Tuấn A đã lén lút vào nhà ông Nguyễn B thuộc Thôn T, xã T, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi lấy trộm số tiền 826.000 đồng (*Tám trăm hai mươi sáu ngàn đồng*) của ông B để trong túi quần, khi bị cáo ra khỏi cổng nhà ông B thì bị người dân phát hiện báo Công an xã Tịnh Long lập biên bản sự việc. Bị cáo Võ Tuấn A trộm cắp tài sản của công dân có giá trị tài sản bị chiếm đoạt là dưới 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng) nhưng bị cáo đã có tiền án về tội “Trộm cắp tài sản”, chưa được xóa án tích mà còn có hành vi vi phạm trộm cắp tài sản của ông Nguyễn B. Do đó, hành vi của Võ Tuấn A đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[5] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm về quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự an ninh xã hội. Bị cáo có nhân thân xấu nhiều lần bị xét xử về hành vi trộm cắp tài sản. Do đó, cần phải áp dụng mức hình phạt nghiêm khắc đối với bị cáo, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhằm răn đe, giáo dục bị cáo và đấu tranh phòng ngừa tội phạm.

[6] Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Võ Tuấn A thành khẩn khai báo nên áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự cho bị cáo khi quyết định hình phạt.

[7] *Về trách nhiệm dân sự*: Ông Nguyễn B vắng mặt tại phiên tòa nhưng lời khai, tài liệu tại hồ sơ thể hiện Cơ quan điều tra đã thu giữ số tiền 826.000 đồng bị cáo trộm cắp và giao trả lại cho ông Nguyễn B, ông Nguyễn B không còn yêu cầu gì về trách nhiệm dân sự đối với bị cáo nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] *Về xử lý vật chứng*:

Đối với điện thoại di động hiệu Samsung màu vàng (đã qua sử dụng), là điện thoại cá nhân của Võ Tuấn A, không liên quan đến vụ án, Cơ quan điều tra đã trả lại cho Võ Tuấn A.

Đối với 01 (một) xe mô tô kiểu dáng Wave, màu xanh, biển số 76V8-4655 Võ Tuấn A sử dụng làm phương tiện trộm cắp tài sản. Cơ quan cảnh sát điều tra đã tiến hành xác minh chủ sở hữu hợp pháp là bà Trần Thị M ở Thôn P, xã N, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi. Vào ngày 18/12/2019, Võ Tuấn A mượn xe từ anh Võ Văn M là con của bà Trần Thị M để đi công việc nhưng sau đó lại sử dụng xe để đi trộm cắp tài sản bà M và anh M không biết. Cơ quan cảnh sát điều tra đã trả lại xe mô tô trên cho bà Trần Thị M là có căn cứ.

[9] Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quảng Ngãi tại phiên tòa về tội danh, mức hình phạt, xử lý vật chứng là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[10] *Về án phí*: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

Điểm b khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38; khoản 2 Điều 136, Điều 331, 333 của Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2006 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

1. Tuyên bố: Bị cáo Võ Tuấn A phạm tội: “Trộm cắp tài sản”. Xử phạt bị cáo Võ Tuấn A 01 (một) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 08/6/2020.

2. *Về án phí*: Bị cáo Võ Tuấn A phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm ngàn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

3. *Về quyền kháng cáo*: Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND, VKSND tỉnh Quảng Ngãi;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND TP Quảng Ngãi;
- Chi cục THADS TP Quảng Ngãi;
- Cơ quan CSĐT CATP Quảng Ngãi;
- Cơ quan THAHS CATP Quảng Ngãi;
- Bị cáo, người tham gia tố tụng khác;
- Lưu hồ sơ; lưu án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hoàng Thị Mai Hạnh